

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CẦM CỐ GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Số: /200.../HDCC-BacABank

(Áp dụng đối với tài sản của bên thứ ba)

Hôm nay, ngày tháng năm 200 , tạicác bên gồm:

- **Bên cầm cố:**
- Địa chỉ :
- Điện thoại :Fax :
- ĐKKD số :Nơi cấp :ngày:
- Đại diện :Chức vụ :
- CMND số :Nơi cấp :ngày :
- Giấy uỷ quyền số:ngày :của :
- **Bên nhận cầm cố: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á - Chi nhánh**
- Địa chỉ :
- Điện thoại :Fax :
- Đại diện :Chức vụ :
- Giấy uỷ quyền số:ngày :của :
- **Bên vay vốn:**
- Địa chỉ :
- Điện thoại :Fax :
- Đại diện :Chức vụ :
- Giấy uỷ quyền số:ngày :của :

Đã thoả thuận ký kết Hợp đồng cầm cố Giấy tờ có giá theo các điều khoản dưới đây:

Điều 1. Nghĩa vụ được bảo đảm

1. Bên cầm cố đồng ý cầm cố Giấy tờ có giá nêu tại điều 2 dưới đây để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự của Bên vay vốn đối với Bên nhận cầm cố bao gồm: Tiền vay (nợ gốc), lãi vay, lãi quá hạn, chi phí xử lý tài sản cầm cố, các khoản chi phí khác theo Hợp đồng tín dụng số ngày và các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo lãnh, LC và các nghĩa vụ khác của Bên vay vốn tại Bên nhận cầm cố được ký giữa hai bên trong khoảng thời gian từ ngày đến ngày .

- Tổng giá trị Giấy tờ có giá do Bên cầm cố và Bên nhận cầm cố thoả thuận xác định là đồng, theo Biên bản định giá tài sản ngày . Với giá trị tài sản này, Bên nhận cầm cố đồng ý cho Bên vay vốn vay tổng số tiền (nợ gốc) cao nhất là đồng.
- Tài sản này được đảm bảo nhưng không giới hạn đảm bảo chỉ cho khoản vay nêu trên. Phần giá trị chênh lệch thừa (nếu có) giữa giá trị tài sản bảo đảm và tổng các nghĩa vụ trả nợ nêu tại khoản 1 Điều này được đảm bảo cho toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ khác của Bên vay vốn cho Bên nhận cầm cố. Nếu còn bất kỳ Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng cấp bảo lãnh hoặc các văn bản tín dụng khác của Bên vay vốn còn dư nợ tại Bên nhận cầm cố (bao gồm cả các trường hợp khoản nợ của Bên vay vốn được cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc phát sinh nợ quá hạn), tài sản cầm cố nêu tại điều 2 Hợp đồng này vẫn tiếp tục bảo đảm cho đến khi Bên vay vốn thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên nhận cầm cố.

Điều 2. Giấy tờ có giá

- Giấy tờ có giá thuộc quyền sở hữu của Bên cầm cố gồm:

TT	Tên, nơi phát hành Giấy tờ có giá	Số, ký hiệu	Mệnh giá (đồng)	Ngày phát hành	Ngày đến hạn
1.					
2.					
3.					
	Tổng cộng:				

- Lợi tức và các lợi ích vật chất khác phát sinh từ Giấy tờ có giá cũng thuộc về tài sản cầm cố.

Điều 3. Quản lý Giấy tờ có giá

- Giấy tờ có giá cầm cố được Bên cầm cố giao cho Bên nhận cầm cố giữ, bảo quản; Bên nhận cầm cố phải bồi thường thiệt hại nếu làm mất, hư hỏng Giấy tờ có giá cầm cố.
- Bên cầm cố không được bán, trao đổi, tặng cho, góp vốn liên doanh hoặc dùng Giấy tờ có giá cầm cố để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác, trừ trường hợp Bên nhận cầm cố đồng ý bằng văn bản.
- Bên cầm cố có trách nhiệm bổ sung tài sản cầm cố, thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác hoặc trả bớt nợ vay cho Bên nhận cầm cố trong những trường hợp sau:
 - Thị giá Giấy tờ có giá cầm cố bị giảm xuống thấp hơn 110% mệnh giá;
 - Khi Bên phát hành Giấy tờ có giá cầm cố thực hiện việc giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể hoặc bị phá sản.
- Bên cầm cố có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên nhận cầm cố về quyền của Bên thứ ba đối với Giấy tờ có giá cầm cố (nếu có).

Điều 4. Xử lý Giấy tờ có giá cầm cố

- Bên nhận cầm cố có toàn quyền chuyển nhượng Giấy tờ có giá cầm cố để thu hồi nợ mà không cần có sự đồng ý của Bên cầm cố trong những trường hợp sau:

- a) Bên vay vốn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, kể cả trường hợp phải trả nợ trước hạn, theo các điều khoản của Hợp đồng tín dụng;
 - b) Bên cầm cố không thực hiện đúng quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.
 - c) Bên cầm cố hoặc Bên vay vốn chết, mất tích.
2. Bên cầm cố có nghĩa vụ phối hợp và hoàn tất các thủ tục pháp lý để Bên nhận cầm cố chuyển nhượng Giấy tờ có giá theo Điều này.
 3. Tiền chuyển nhượng Giấy tờ có giá cầm cố, sau khi trừ chi phí chuyển nhượng và các chi phí khác, sẽ được sử dụng để trả nợ cho Bên nhận cầm cố (gồm: Nợ gốc, lãi vay, lãi quá hạn và các chi phí liên quan khác); nếu không đủ để trả nợ, thì Bên vay vốn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Bên nhận cầm cố.

Điều 5. Thoả thuận khác

1. Bên cầm cố cam đoan những thông tin về nhân thân và Giấy tờ có giá đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật và tại thời điểm ký Hợp đồng này, Giấy tờ có giá nói trên:
 - a) Được phép cầm cố theo quy định của Pháp luật;
 - b) Hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của Bên cầm cố, không có bất kỳ sự tranh chấp nào;
 - c) Chưa được chuyển quyền sở hữu dưới bất kỳ hình thức nào hoặc dùng để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ dân sự nào;
 - d) Không bị kê biên để bảo đảm thi hành án hoặc có bất kỳ quyết định nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hạn chế quyền định đoạt của chủ sở hữu;
 - e) Không có giấy tờ sở hữu nào khác ngoài giấy tờ nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này.
2. Quyền và nghĩa vụ giữa Bên cầm cố với Bên vay vốn liên quan đến việc cầm cố Giấy tờ có giá do hai bên thoả thuận riêng.
3. Các bên cam kết:
 - a) Việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc;
 - b) Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận trong Hợp đồng này;
 - c) Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.
4. Những vấn đề chưa được thoả thuận trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp luật.
5. Hợp đồng này được lập thành 4 bản, Bên nhận cầm cố giữ 2 bản, Bên vay và Bên cầm cố mỗi bên giữ 1 bản; Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Bên vay vốn trả hết nợ cho Bên nhận cầm cố.

BÊN CẦM CỐ
(Ký, ghi rõ họ tên, gồm cả
đồng sở hữu, nếu có)

BÊN VAY VỐN
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN CẦM CỐ
(Ký tên, đóng dấu)